

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nghiên cứu đề xuất công nhận lưu hành đặc cách một số giống cây trồng đặc sản tại tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 45/TTr-SKHCN ngày 13/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin chung

- Tên đề tài: Nghiên cứu đề xuất công nhận lưu hành đặc cách một số giống cây trồng đặc sản tại tỉnh Bắc Kạn.

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc.

- Tổ chức phối hợp thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn;

+ Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc Gia;

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn;

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bạch Thông;

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ngân Sơn;

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ba Bể.

- Thời gian thực hiện: 12 tháng (Từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025).

2. Mục tiêu đề tài

2.1. Mục tiêu chung: Đề xuất công nhận lưu hành đặc cách một số giống cây trồng đặc sản tại tỉnh Bắc Kạn để thuận lợi cho công tác quản lý, đưa các giống cây trồng đặc sản phục vụ sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, thống nhất trong việc phát triển sản xuất, xác định vùng trồng phù hợp cũng như bảo tồn các loại giống cây trồng đặc sản, làm cơ sở nâng cao giá trị thương mại nông sản.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đề xuất được hồ sơ trình công nhận lưu hành đặc cách 09 giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định, trong đó bao gồm: Quýt Bắc Kạn, Cam sành Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, Đào toáng, Nghệ vàng Bắc Kạn, lúa Khẩu Nua Lếch, lúa Khẩu Nua Lương, lúa Khẩu nua Pái, lúa Nếp Tài.

- Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển 09 giống cây trồng đặc sản được công nhận lưu hành đặc cách, thống nhất trong việc phát triển sản xuất.

3. Nội dung đề tài

3.1. Nội dung 1: Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất và xác định vùng trồng các giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

* Cây lúa:

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng phương án điều tra, phiếu điều tra, kế hoạch thực hiện;

+ Điều tra, đánh giá tình sản xuất, tiêu thụ các giống lúa tại các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn bằng bảng hỏi;

+ Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất và xác định vùng trồng các giống lúa nếp đặc sản: Khẩu Nua Lếch, Khẩu Nua Pái, Nếp Tài và Khẩu Nua Lương.

- Địa điểm thực hiện: Khẩu Nua Lếch tại huyện Ngân Sơn; Khẩu Nua Pái tại huyện Chợ Đồn; Nếp Tài tại huyện Ba Bể; Khẩu Nua Lương tại huyện Bạch Thông.

- Quy mô điều tra:

+ Điều tra vùng: Điều tra 4 huyện/thành phố x 1 phiếu /huyện = 4 phiếu;

+ Điều tra nông hộ: 40 phiếu/giống x 4 giống = 160 phiếu.

* Cây ăn quả và cây trồng khác:

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng phương án điều tra, phiếu điều tra;

+ Thu thập phiếu điều tra thực trạng sản xuất (40 phiếu/giống x 5 giống);

+ Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất và xác định vùng trồng một số loại cây trồng đặc sản: Cam sành Bắc Kạn, Quýt Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, Đào toáng, Nghệ vàng Bắc Kạn.

- Địa điểm thực hiện: Cam sành Bắc Kạn, Quýt Bắc Kạn tại huyện Bạch Thông; Hồng không hạt Bắc Kạn, Đào toáng tại huyện Chợ Đồn, Nghệ vàng Bắc Kạn tại huyện Ba Bể, huyện Ngân Sơn.

3.2. Nội dung 2: Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học một số giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

* Cây lúa:

- Nội dung thực hiện:

+ Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học một số giống lúa đặc sản được lựa chọn (Mô tả đặc điểm hình thái của giống; nghiên cứu các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của các giống);

+ Phân tích đánh giá, tổng hợp các tính trạng phù hợp với đăng ký lưu hành.

- Địa điểm thực hiện: Khẩu Nua Lếch tại huyện Ngân Sơn; Khẩu Nua Pái tại huyện Chợ Đồn; Nếp Tài tại huyện Ba Bể; Khẩu Nua Lương tại huyện Bạch Thông.

* Cây ăn quả và cây trồng khác:

- Nội dung thực hiện:

+ Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học một số cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm các loại cây: Cam sành Bắc Kạn, Quýt Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, Đào toáng, Nghệ vàng Bắc Kạn (Mô tả đặc điểm hình thái của giống; nghiên cứu các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của các giống);

+ Phân tích đánh giá, tổng hợp các tính trạng phù hợp với đăng ký lưu hành.

- Địa điểm thực hiện: Cam sành Bắc Kạn, Quýt Bắc Kạn tại huyện Bạch Thông; Hồng không hạt Bắc Kạn, Đào toáng tại huyện Chợ Đồn; Nghệ vàng Bắc Kạn tại huyện Ba Bể, huyện Ngân Sơn.

3.3. Nội dung 3: Xây dựng hoàn thiện hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất đối với các giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

* Cây lúa:

- Nội dung thực hiện:

+ Phân tích các chỉ tiêu của mẫu lúa nếp đặc sản và đánh giá điều kiện tự nhiên của vùng trồng cho xây dựng quy trình sản xuất lúa theo VietGAP;

+ Tổng kết lý luận và thực tiễn, xây dựng quy trình canh tác theo VietGAP cho các giống lúa.

- Địa điểm thực hiện: Khẩu Nua Lếch tại huyện Ngân Sơn; Khẩu Nua Pái tại huyện Chợ Đồn; Nếp Tài tại huyện Ba Bể; Khẩu Nua Lương tại huyện Bạch Thông.

* Cây ăn quả và cây trồng khác:

- Nội dung thực hiện:

+ Đánh giá các yếu tố về điều kiện tự nhiên của vùng trồng cho xây dựng quy trình canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ;

+ Tổng kết lý luận và thực tiễn, xây dựng quy trình canh tác hữu cơ cho các giống.

- Địa điểm thực hiện: Cam sành Bắc Kạn, Quýt Bắc Kạn tại huyện Bạch Thông; Hồng không hạt Bắc Kạn, Đào toáng tại huyện Chợ Đồn; Nghệ vàng Bắc Kạn tại huyện Ba Bể, huyện Ngân Sơn.

3.4. Nội dung 4: Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận lưu hành đặc cách một số giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Xây dựng bộ hồ sơ đề nghị công nhận lưu hành đặc cách cho 09 giống cây trồng đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Lập hồ sơ theo trình tự, thủ tục quy định của Luật trồng trọt (Số hiệu: 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020).

3.5. Nội dung 5: Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển các giống cây trồng đặc sản được công nhận lưu hành đặc cách

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển các giống cây trồng đặc sản được công nhận lưu hành đặc cách;
- + Quy mô: 30 người
- + Thành phần: Cán bộ quản lý, doanh nghiệp và nông dân
- + Địa điểm: Thành phố Bắc Kạn
- Hỗ trợ vườn lưu mẫu bảo tồn giống cho các giống cây trồng đặc sản;
- Xây dựng báo cáo đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển các giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách;
- Đào tạo, tập huấn:
- + Quy mô: 4 lớp x 20 người/lớp x 2 ngày/lớp
- + Địa điểm: Thành phố Bắc Kạn
- Xây dựng 01 phóng sự tuyên truyền các kết quả của đề tài.

4. Kinh phí thực hiện đề tài

4.1. Tổng kinh phí thực hiện đề tài là: **1.155.000.000 đồng** (*Một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Trong đó:

- Kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: 1.155.000.000 đồng.
- Kinh phí từ nguồn khác: 0 đồng.

4.2. Kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh 1.155.000.000 đồng chia ra các năm như sau:

- Năm 2024: 579.000.000 đồng;
- Năm 2025: 576.000.000 đồng.

Căn cứ vào nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao, Sở Khoa học và Công nghệ cân đối phân bổ đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

4.3. Phương thức thực hiện: Khoán chi từng phần, trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước khoán: 1.091.000.000 đồng (gồm: Chi thù lao thực hiện đề tài; một số khoản chi khác: công tác phí, hội thảo, tập huấn, nghiệm thu cơ sở, chi phí quản lý).
- Kinh phí ngân sách nhà nước không khoán: 64.000.000 đồng (gồm các khoản chi khác còn lại ngoài phần đã được khoán: phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu giống).

Nội dung và kinh phí chi tiết tại Thuyết minh đề tài được Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận kèm theo Tờ trình số 45/TTr-SKH&CN ngày 13/6/2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm

tra, đôn đốc Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài tổ chức thực hiện các nội dung theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đạt được các mục tiêu, tiến độ đề tài đã phê duyệt.

2. Giao cho TS. Hà Quang Thưởng, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Rau hoa quả - Viện KHKT nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc làm Chủ nhiệm đề tài. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện đề tài theo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá đề tài theo quy định, định kỳ báo cáo 6 tháng/01 lần hoặc đột xuất (theo yêu cầu) với cơ quan quản lý. Khi kết thúc đề tài phải có báo cáo đánh giá kết quả toàn diện để Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá, nghiệm thu; phải nộp toàn bộ tài liệu, số liệu liên quan và báo cáo đánh giá kết quả của đề tài cho cơ quan quản lý và thực hiện thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài thực hiện các nội dung đề tài thuộc phạm vi, chức năng.

4. Giao UBND các huyện: Chợ Đồn, Bạch Thông, Ngân Sơn, Ba Bể chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn huyện phối hợp với Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài thực hiện các nội dung đề tài.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn; Chủ tịch UBND các huyện: Chợ Đồn, Bạch Thông, Ngân Sơn, Ba Bể; Thủ trưởng các cơ quan: Chủ trì, phối hợp thực hiện, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử :

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (ô. Trung);

Gửi bản giấy :

- Sở Khoa học và Công nghệ (05 bản);
- Trung tâm PVHCC (Trả kết quả);
- Lưu: VT, H₁

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Nhất